

Bản án số: 58/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Nga**

Ông Nguyễn Đức Vinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Thị Kim Thao** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T. Số CCCD: 015187012482

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn D. Số CCCD: 015086004790

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai.

(Các đương sự cùng vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-3-2026 và Bản tự khai ngày 02-4-2026, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã M, tỉnh Lào Cai) vào ngày 25-11-2009. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai người đã tự hòa giải cũng như được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa hai người xảy ra trầm trọng nên hai người đã sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung, hai người có 02 con chung là các cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 25-4-2010 và cháu Hoàng Quốc K1, sinh ngày 09-6-2018. Chị Hoàng Thị T

có đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quốc K1 và giao cho anh Hoàng Văn D nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 06-5-2026, bị đơn là anh Hoàng Văn D trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã M, tỉnh Lào Cai) vào ngày 25-11-2009. Hai người chung sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên đã sống ly thân. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con chung, hai người có 02 con chung là các cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 25-4-2010 và cháu Hoàng Quốc K1, sinh ngày 09-6-2018. Anh Hoàng Văn D nhất trí giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quốc K1 và anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các đơn đề nghị ngày 13-3-2026, cháu Hoàng Văn K đề đạt nguyện vọng được ở với bố là Hoàng Văn D; cháu Hoàng Quốc K1 đề đạt nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị T khi bố mẹ ly hôn.

Toà án nhân dân khu vực 2-Lào Cai đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quốc K1, giao cho bị đơn nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn K; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt nên thuộc trường hợp không thể hòa giải.

Ngày 06-5-2025 bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Ngày 14-5-2026 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai.

[1.2] Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai cung cấp, thể hiện hai người có đăng ký kết hôn, việc kết hôn giữa hai người phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nên việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn D là hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận trong cuộc sống chung, đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Đến nay hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thể hiện nguyện vọng được ly hôn. Do các đương sự đều xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn tình cảm, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Vì vậy, có cơ sở để xác định mục đích của hôn nhân giữa hai người không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cần căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các giấy khai sinh, thể hiện: Giữa hai người có 02 con chung là cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 25-4-2010 và cháu Hoàng Quốc K1, sinh ngày 09-6-2018.

Tại lời khai, các đương sự đều thể hiện ý kiến đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Văn K cho anh Hoàng Văn D; giao cháu Hoàng Quốc K1 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ý kiến của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hoàng Văn K và cháu Hoàng Quốc K1. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quốc K1 và giao cho anh Hoàng Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn K. Do các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quốc K1, sinh ngày 09-6-2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Hoàng Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 25-4-2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 0001020 ngày 23-3-2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- Các đương sự, niêm yết,
- THA Dân sự khu vực 2 - Lào Cai;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Đức Vinh

Vũ Dũng